

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa lý, Vật liệu nano.

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: MAI XUÂN DŨNG
2. Ngày tháng năm sinh: 15 tháng 06 năm 1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không .
3. Đang viên Đàng Cộng sản Việt Nam:
4. Quê quán: Xã Nga Văn, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 8H5, Khu tập thể Nguyễn Công Trứ, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 8H5, Khu tập thể Nguyễn Công Trứ, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: 0962938394; E-mail: [xdmai@hpu2.edu.vn](mailto:xdmai@hpu2.edu.vn).

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm tháng 2 năm 2007 đến tháng 2 năm 2009: Giảng viên, Khoa Hóa học, Trường ĐHSP Hà Nội 2.
- Từ năm tháng 2 năm 2009 đến tháng 8 năm 2013: Nghiên cứu sinh, Khoa Hóa học, Đại học Quốc gia Chonnam, Hàn Quốc.
- Từ tháng 8 năm 2013 đến tháng 1 năm 2015: Nghiên cứu viên sau tiến sĩ (postdoc), Viện nghiên cứu Máy và Vật liệu Hàn Quốc (KIMM).
- Từ tháng 2 năm 2015 đến nay: Giảng viên, Khoa Hóa học, Trường ĐHSP Hà Nội 2.

Chức vụ:

Hiện nay: Giảng viên, Trưởng Phòng thí nghiệm Hóa lý;

Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Hóa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

Địa chỉ cơ quan: Số 32, Nguyễn Văn Linh, Phường Xuân Hòa, Thành Phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.

Điện thoại cơ quan 0211 3.863.416.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....không.....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 6 năm 2004, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa dầu; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 16 tháng 3 năm 2007, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa dầu và xúc tác hữu cơ; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 8 năm 2013 ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Quốc Gia Chonnam, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ....., ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở:

### **Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

### **HĐGS liên ngành Hóa học – Công nghệ thực phẩm.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- ✓ Nghiên cứu tổng hợp chảm lượng tử PbS, InP, Si và C; và một số cấu trúc nano khác như hạt TiO<sub>2</sub>, ZnO, màng mỏng ZnO.
- ✓ Nghiên cứu chế tạo màng mỏng của chảm lượng tử PbS; composite giữa chảm lượng tử (InP, Si, C) và polymer (hoặc oxit kim loại vô định hình).
- ✓ Nghiên cứu cơ bản cấu trúc hóa học bề mặt của chảm lượng tử; mối quan hệ giữa cấu trúc và tính chất quang, quang điện tử của chảm lượng tử; các yếu tố môi trường đến tính chất hấp thụ và phát xạ quang học của chảm lượng tử.
- ✓ Chế tạo và nghiên cứu tính chất điện tử, quang điện tử của màng mỏng chảm lượng tử và ứng dụng của chúng trong pin mặt trời.
- ✓ Nghiên cứu chế tạo và tính chất chuyên đổi quang học, lưu trữ điện tử của composite hai thành phần: chảm lượng tử và polymer (hoặc oxit vô định hình).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng)... 0 ...NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) ...01... HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành (số lượng) ... 01... đề tài NCKH cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) ... 37... bài báo KH, trong đó 18 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) ...0... bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản ..0.. trong đó ...0... thuộc nhà xuất bản có uy tín;

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chi số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

- 1) *Tuning optical properties of Si quantum dots by π-conjugated capping molecules*, Mai Xuan Dung., Dao Duy Tung., Sohee Jeong., Hyun-Dam Jeong.; Chemistry - An Asian Journal, vol 8, pp. 653 – 664, 2013, thuộc danh mục SCI, chỉ số ảnh hưởng IF = 3.935 (năm 2013, theo <https://www.bioxbio.com>), số trích dẫn của bài báo 17.
- 2) *Newly synthesized silicon quantum dot-polystyrene nanocomposite having thermally robust positive charge trapping*, Mai Xuan Dung., Jin-Kyu Choi., Hyun-Dam Jeong. ACS Applied Materials and Interfaces, vol. 5, pp. 2400-2409, 2013, thuộc danh mục SCI, chỉ số ảnh hưởng IF = 5.900 (năm 2013, theo <https://www.bioxbio.com>), số trích dẫn của bài báo 16.
- 3) *Inverted Schottky quantum dot solar cells with enhanced carrier extraction and air-stability*, Mai Xuan Dung., Hey Jin An., Jung Hoon Song., Jihoon Jang., Sungwoo Kim., Sohee Jeong. Journal of Materials Chemistry A. vol. 2, pp. 20799–20805, 2014, thuộc danh mục SCI, chỉ số ảnh hưởng IF = 7.443 (năm 2014, theo <https://www.bioxbio.com>), số trích dẫn của bài báo 8.
- 4) *Hysteresis and photoinstability caused by mobile ions in colloidal quantum dot photovoltaics*, Journal of Physical Chemistry Letters, vol. 8, pp. 5259-5263, 2017, thuộc danh mục SCI, chỉ số ảnh hưởng IF = 8.709 (năm 2017, theo <https://www.bioxbio.com>), số trích dẫn của bài báo 1.
- 5) *Boosting the current density in inverted Schottky PbS quantum dot solar cells with conjugated electrolyte*, Van-Tuan Mai., Ngoc-Huyen Duong., Mai Xuan Dung. Materials Letters, vol. 249, pp. 37-40, 2019, thuộc danh mục SCI, chỉ số ảnh hưởng IF = 2.687, số trích dẫn của bài báo 0.

15. Khen thưởng: danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2015-2016 (Quyết định số 942/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 23/08/2016) và năm học 2017-2018 (Quyết định số 1440/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 15/08/2018) của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2.

16. Kỷ luật: Không có

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

### 1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Về đạo đức nhà giáo: Không vi phạm đạo đức nhà giáo, không đang thời gian bị kỷ luật; là người trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác.

Về thời gian làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên: 6 năm 5 tháng, trong đó có 4 năm 5 tháng (từ tháng 01 năm 2015 đến tháng 6 năm 2019) liên tục tham gia đào tạo. Hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện vượt mức số giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hoàn thành vượt mức số giờ nghiên cứu khoa học theo quy định của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2.

Về đào tạo sau đại học: Đã hướng dẫn 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

Về công bố khoa học: Đã công bố được 27 bài báo khoa học, trong đó có 11 bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín và 01 bài hội nghị quốc tế thuộc danh mục Scopus sau khi nhận học vị tiến sĩ. Trong ba năm cuối đã đăng được 20 bài báo khoa học (7 bài trên tạp chí quốc tế uy tín).

Về ngoại ngữ: Đã học tập và nghiên cứu toàn thời gian ở Hàn Quốc từ tháng 2 năm 2009 đến tháng 1 năm 2015 và được cấp bằng Tiến sĩ từ Đại học Quốc gia Chonnam, Hàn Quốc. Có thể sử dụng thành thạo Tiếng Anh cho công tác nghiên cứu khoa học; hiện đang được phân công giảng dạy môn học “Tiếng Anh chuyên ngành” cho sinh viên ngành Sư phạm Hóa học tại Khoa Hóa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

Về thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Đã nghiệm thu 01 Đề tài KHCN Uu tiên thực hiện cấp Trường ĐHSP Hà Nội 2; đang là chủ nhiệm 01 đề tài Nafosted hiện đã hoàn thiện sản phẩm, đang chờ nghiệm thu; là chủ nhiệm 01 đề tài KHCN Cấp Bộ Giáo dục & Đào tạo hiện đang thực hiện.

Tôi tự xét thấy mình đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định để xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư năm 2019.

### 2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng thời gian tham gia đào tạo: 6 năm 5 tháng (tính đến tháng 07 năm 2019).

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

S T T	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2006-2007 (từ tháng 2/2007)					140		120/140
2	2007-2008					556		480/556
3	2008-2009					267		225/267
4	2015-2016			01	Hướng dẫn 02x 18 giờ =36 giờ	300	45	345/387

					Phản biện 03x 2 giờ = 6 giờ			
<b>3 năm học cuối</b>								
5	2016-2017				Hướng dẫn 04x18 giờ = 72 giờ  Phản biện: 07x02 giờ = 14 giờ  Kiêm nhiệm (trưởng phòng thí nghiệm): 40.5 giờ	458	45	503/629.5
6	2017-2018				Hướng dẫn 05x18 giờ = 90 giờ  Phản biện: 06x02 giờ = 12 giờ  Kiêm nhiệm (trưởng phòng thí nghiệm): 40.5 giờ	303	45	348/490.5
7	2018-2019				Hướng dẫn 05x18 giờ = 90 giờ  Phản biện: 05x02 giờ = 10 giờ  Kiêm nhiệm (trưởng phòng thí nghiệm): 40.5 giờ	147.5	45	192.5/333

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài  :

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm .....đến năm .....
- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc **luận án TS**  hoặc TSKH ; Tại nước: Hàn Quốc, năm 2013.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước  :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh; Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành (mã môn học: HA103), cho sinh viên ngành Cử nhân Sư phạm Hóa học.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Hóa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ .... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thanh Mai		✓			2015-2016	Trường ĐHSP Hà Nội	2016

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

#### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GD&DH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

**Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

#### 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	<b>ĐT:</b> Nghiên cứu tổng hợp chấm lượng tử silicon từ octyltrichlorosilan	CN	C.2015-18-3 Cấp Trường	24 tháng	Ngày 06 tháng 01 năm 2017

**Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thủ ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

### 7.1. Bài báo khoa học đã công bố

S T T	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập /số	Trang	Năm công bố
<b>Trước khi bảo vệ học vị TS</b>								
1	Oxi hóa chọn lọc phenol trên hệ xúc tác CuAxe/MCM-41	04	Tạp chí Khoa học – ĐHSP Hà Nội 2			1	10-13	2007
2	Tổng hợp polystyrene nanoparticle bằng phương pháp vi nhũ (miniemulsion)	03	Tạp chí Khoa học – ĐHSP Hà Nội 2			8	140-148	2009
3	Electrical instabilities of mesoporous silica thin films	02	Journal of the chosun natural science			3/4	219-225	2010
4	Ultralow-n SiO <sub>2</sub> thin films synthesized using organic nanoparticles templat	02		Bulletin of the Korean Chemical Society (IF = 0.871)	2	31/12	3593-3599	2010
5	Effects of curing temperature on the optical and charge trap properties of InP quantum dot thin films	05		Bulletin of the Korean Chemical Society (IF = 0.906)	5	32/1	263-272	2011
6	InP quantum dot-organosilicon nanocomposites	02		Bulletin of the Korean Chemical Society (IF = 0.982)	8	33/5	1491-1504	2012
7	Synthesis of styryl-terminated silicon quantum dots: Reconsidering the use of methanol	02		Bulletin of the Korean Chemical Society (IF = 0.982)	5	33/12	4185-4187	2012
8	Tuning optical properties of Si quantum dots by $\pi$ -conjugated capping molecules	04		Chemistry - An Asian Journal (IF=3.935)	17	8	653-664	2013
9	Newly synthesized silicon quantum dot-polystyrene nanocomposite having thermally robust positive charge trapping	03		ACS Applied Materials and Interfaces (IF = 8.900)	16	5	2400-2409	2013

10	Condensable InP quantum dots solid	03		Current Applied Physics (IF= 2.026)	2	13	1075-1081	2013
----	------------------------------------	----	--	--	---	----	-----------	------

**Sau khi bảo vệ học vị TS**

11	<u>Novel synthesis of covalently linked silicon quantum dot-polystyrene hybrid materials: Silicon quantum dot-polystyrene polymers of tunable refractive index</u>	03		Materials Chemistry and Physics (IF = 2.259)	6	148	463-472	2014
12	Inverted Schottky quantum dot solar cells with enhanced carrier extraction and air-stability	06		Journal of Materials Chemistry A. (IF = 7.443)	8	2	20799-20805	2014
13	High performance of PbSe/PbS core/shell quantum dot heterojunction solar cells: Short circuit current enhancement without the loss of open circuit voltage by shell thickness control	06		Nanoscale (IF = 7.765)	13	7	17473	2015
14	The Large-Scale Synthesis of Vinyl-Functionalized Silicon Quantum Dot and Its Application in Miniemulsion Polymerization	02		Journal of Nanomaterials (IF = 1.871)	2	2016	Article ID 2490235	2016
15	Quy tắc bàn tay xác định sản phẩm khử của HNO <sub>3</sub> với kim loại	05	Tạp chí Khoa học – Viện Đại học Mở Hà Nội			26	32-36	2016
16	Nghiên cứu tổng hợp màng mỏng TiO <sub>2</sub> siêu xốp	04	Tạp chí Khoa học – ĐHSP Hà Nội 2			43	63-72	2016
17	Sự thay đổi tính chất quang của chัmm lượng tử InP trong quá trình hình thành ZnP-ZnS cấu trúc lõi vỏ	01	Tạp chí Khoa học – ĐHSP Hà Nội 2			46	71-78	2016
18	Tính toán số học hỗ trợ sinh viên học tập, vận dụng sáng tạo bài toán một chiều	05	Tạp chí Hóa học & Ứng dụng			1/37	6-9	2017
19	Nghiên cứu tổng hợp hạt nano huỳnh quang carbon từ một số rau củ quả	09	Tạp chí Hóa học & Ứng dụng			4/40	70-73	2017

20	Nghiên cứu tổng hợp chấm lượng tử carbon với hiệu suất lượng tử cao	05	Tạp chí Khoa học – ĐHSP Hà Nội 2			47	20-26	2017
21	<u>Simultaneous Synthesis of Anatase Colloidal and Multiple-branched Rutile TiO<sub>2</sub> Nanostructures</u>	03		Bulletin of the Korean Chemical Society (IF = 0.522)	0	38/3	401-405	2017
22	Hysteresis and Photoinstability Caused by Mobile Ions in Colloidal Quantum Dot Photovoltaics	04		Journal of Physical Chemistry Letters (IF = 8.709)	1	8	5259-5263	2017
23	Supersonically Spray-Coated Colloidal Quantum Dot Ink Solar Cells	06		Scientific Reports (IF = 4.122)	10	7	Article number : 622	2017
24	Ảnh hưởng của tỷ lệ acid/amine đến cấu trúc bề mặt và hiệu suất phát xạ của chấm lượng tử carbon	05	Tạp chí Khoa học – ĐHSP Hà Nội 2			55	67-74	2018
25	Tính toán lượng tử làm rõ tính chất quang học của chấm lượng tử carbon	03	Tạp chí Khoa học – ĐHSP Hà Nội 2			56	24-31	2018
26	Nghiên cứu chế tạo màng mỏng chấm lượng tử carbon pha tạp nitơ ứng dụng phát hiện kim loại nặng	09	Tạp chí Hóa học		56/6E1	68-71	2018	
27	Ảnh hưởng của độ dày lớp chấm lượng tử PbS đến hiệu suất của pin mặt trời cấu trúc Schottky đảo	05	Tạp chí Hóa học		56/6E1	72-75	2018	
28	Tổng hợp polymer nano carbon từ thực phẩm và ứng dụng của nó trong phát hiện ion Pb (II)	07	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên		189/13	45-51	2018	
29	Ảnh hưởng của nhóm chức quang học trên bề mặt đến tính chất quang của chấm lượng tử	12	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên		189/13	143-148	2018	
30	Low-temperature ZnO thin film and its application in PbS quantum dot solar cells	08	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology		34/3	116-122	2018	
31	Enhanced Red Emission in Ultrasound-Assisted Sol-Gel Derived	03		Advances in Materials Science and	2	2018	Article ID 725280	2018

	ZnO/PMMA Nanocomposite			Engineering (IF = 1.372)			9	
32	Tuning the emission color of hydrothermally synthesized carbon quantum dots by precursor engineering	04	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology			35/1	1-7	2019
33	The efficiency reaches a plateau in inverted schottky quantum dot solar cells/ <i>in</i> H. Fujita et al. (Eds.) Springer Nature Switzerland AG 2019, Springer Nature Switzerland (DOI: 10.1007/978-3-030-04792-4_73)	03		Lecture Notes in Networks and Systems/ Advances in Engineering Research and Application Proceedings of the International Conference, ICERA 2018/ Scopus		LNNS 63	566-571	2019
34	Surface polarity controls the optical properties of one-pot synthesized silicon quantum dots	03		Chemical Physics (IF = 1.707)	0	518	107-111	2019
35	Crosslinking induced photoluminescence quenching in polyvinyl alcohol-carbon quantum dot composite	05		Materials Today Chemistry (ESCI, Scopus Q1, Citescore = 1.4;)	0	12	166-172	2019
36	Boosting the current density in inverted Schottky PbS quantum dot solar cells with conjugated electrolyte	03		Materials Letters (IF = 2.687)	0	249	37-40	2019
37	Phương pháp tổng quát tổng hợp châm lượng tử carbon pha tạp kim loại	10	TNU Journal of Science and Technology			200/07	3-9	2019

**Ghi chú:**

- 1) Chỉ số impact factor (IF) được lấy tại năm đăng bài báo theo thông tin từ trang web: <https://www.bioxbio.com>;
- 2) Số thứ tự của bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín được in đậm;
- 3) Bài báo đề nghị sử dụng để thay thế 01 hướng dẫn HV cao học còn thiếu và 01 nhiệm vụ KHCN còn thiếu được gạch chân tên bài báo.

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi cấp bằng TS: 11 (*mười một*) và 01 (*một*) bài hội nghị thuộc danh mục Scopus.

- 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có.
- 7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...): Không có.
8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học: Không có.
9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS:	<input type="checkbox"/>
- Giờ chuẩn giảng dạy:	<input type="checkbox"/>
- Công trình khoa học đã công bố:	<input type="checkbox"/>
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ	<input checked="" type="checkbox"/> (thiếu 01 Đề tài KHCN cấp cơ sở)
- Hướng dẫn NCS, ThS:	<input checked="" type="checkbox"/> (thiếu 01 hướng dẫn ThS)

*Bài báo cụ thể dùng để thay thế các tiêu chí còn thiếu:*

**-Thay thế cho tiêu chuẩn “Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ” (thiếu 01 đề tài KHCN cấp cơ sở):**

Jin-Kyu Choi, Mai Xuan Dung, Hyun-Dam Jeong, *Novel synthesis of covalently linked silicon quantum dot-polystyrene hybrid materials: Silicon quantum dot-polystyrene polymers of tunable refractive index.*, Materials Chemistry and Physics., vol. 148 (2014), pp. 463-472., DOI:10.1016/j.matchemphys.2014.08.016.

**-Thay thế cho tiêu chuẩn “Hướng dẫn ThS” (thiếu 01 học viên cao học):**

Trong Tung Nguyen, Xuan-Dung Mai, Ngoc Huyen Duong., *Simultaneous Synthesis of Anatase Colloidal and Multiple-branched Rutile TiO<sub>2</sub> Nanostructures*. Bulletin of the Korean Chemical Society., vol. 38 (2017) pp. 401-405., 38(3)., DOI:10.1002/bkcs.11101.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2019

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mai Xuân Dũng

**D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NOI ĐANG LÀM VIỆC**

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai:

Thông tin cá nhân của ứng viên, TS. Mai Xuân Dũng, đã khai là chính xác.

- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này:

Ứng viên, TS. Mai Xuân Dũng, đã khai chính xác về các giai đoạn công tác tại Trường ĐHSP Hà Nội 2; trong các giai đoạn này, TS. Mai Xuân Dũng hoàn thành các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ đào tạo khác.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật). ✓

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Quang Huy